

Số: 08/CT-UBND

Sơn La, ngày 03 tháng 6 năm 2022

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025

Năm 2022, tỉnh ta đã triển khai hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, thực hiện kịp thời các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. Tình hình dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, các hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại hoạt động bình thường trong tình hình mới, nhóm các ngành công nghiệp xây dựng và dịch vụ đang phục hồi mạnh mẽ.

Năm 2023, là năm giữa nhiệm kỳ có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, kinh tế của tỉnh dự báo tiếp tục còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do giá xăng dầu và nguyên vật liệu xây dựng tăng cao; lạm phát có chiều hướng gia tăng; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực còn hạn chế đòi hỏi các cấp, các ngành phải nỗ lực đổi mới, chủ động các giải pháp, quyết tâm hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Để tiếp tục phát huy các kết quả đạt được, vượt qua các khó khăn thách thức, tạo tiền đề thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội các năm tiếp theo; theo đề nghị của Giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 264/TTr-SKHĐT ngày 03 tháng 6 năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước tập trung xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025 với các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau:

Phần thứ nhất

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. ĐỐI VỚI ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2022

Việc đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ và HĐND các cấp về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, các Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong điều hành thực hiện kế hoạch năm 2022.

Bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn và có sự so sánh với kết quả thực hiện của năm 2021 và nêu rõ nguyên nhân những kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém.

II. ĐỐI VỚI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT - XH NĂM 2023

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và dự báo tình hình trong tỉnh, trong nước, thế giới có ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh; từ đó xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của kế hoạch năm 2023 phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực, các huyện, thành phố phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của tỉnh, của địa phương; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương và bảo đảm tính kết nối vùng. Trong quá trình xây dựng kế hoạch cần bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước, trong tỉnh trong giai đoạn tới; đảm bảo kế thừa những thành quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu những xu hướng phát triển chung, cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Các mục tiêu, định hướng phải nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm, gắn với việc thực hiện đánh giá giữa kỳ Kế hoạch 5 năm, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khả năng thực hiện của các cấp, các ngành, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công.

Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách: (1) phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phải đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế

hoạch; (2) bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu; (3) bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ; (4) bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể hóa về nội dung, thời gian, tiến độ thực hiện, hoàn thành; cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; cá thể hóa trách nhiệm; ...

B. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Những nội dung chủ yếu của báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 gồm:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2022

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022, các sở, cơ quan đơn vị và UBND các huyện, thành phố tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý. Nội dung đánh giá phải đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (*đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2022*), những khó khăn, hạn chế, phân tích rõ các nguyên nhân khách quan và chủ quan, đề xuất các giải pháp, biện pháp khắc phục, trong đó có đánh giá các tác động của thiên tai, dịch bệnh như đại dịch Covid-19, biến động giá cả hàng hóa,... Cụ thể:

1. Các sở, ban, ngành đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Kết luận số 412-KL/TU ngày 06 tháng 12 năm 2021 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2021, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2022; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách địa phương năm 2022. Trong đó báo cáo đầy đủ việc thực hiện các chỉ tiêu năm 2022 đã được giao tại Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Các huyện, thành phố đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết của HĐND huyện, thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

3. Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

3.1. Tình hình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; tình hình triển khai thực hiện chương trình phục hồi và phát triển KT - XH.

3.2. Tình hình thực hiện chủ trương, chính sách về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh theo từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Trong đó tập trung:

a) Phân tích chất lượng tăng trưởng kinh tế.

b) Thực hiện cơ cấu lại của từng ngành, lĩnh vực và địa phương; khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực,...

c) Thực hiện cơ cấu lại một số lĩnh vực trọng tâm, gồm: Đầu tư công, ngân sách nhà nước, hệ thống các tổ chức tín dụng và đơn vị sự nghiệp công lập; phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể và hợp tác xã; phát triển kinh tế đô thị; phát triển các ngành theo hướng hiện đại, xanh, nhanh và bền vững...

d) Nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; môi trường kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ số; năng lực sản xuất mới tăng thêm trong năm 2022.

3.3. Tình hình thực hiện các đột phá chiến lược về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thực tiễn; đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, tạo động lực thu hút đầu tư; tăng cường cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư.

3.4. Tình hình và kết quả thực hiện cân đối thu, chi ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, nợ Chính quyền địa phương; xuất nhập khẩu...

3.5. Tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển, như: vốn ngân sách nhà nước; vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước; vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước; vốn đầu tư của khu vực dân cư và tư nhân; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn huy động khác.

3.6. Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, như: Công tác bảo đảm an sinh xã hội, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động; chăm sóc người có công; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; phát triển và đổi mới giáo dục đào tạo, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; thông tin, văn hóa; thể dục thể thao; thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; phòng, chống tệ nạn xã hội, nạn tin giả; phòng, chống cháy nổ; tai nạn giao thông...

3.7. Tình hình thực hiện công tác quy hoạch; phát triển đô thị; thị trường bất động sản; thực hiện Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh; thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

3.8. Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt tình hình khai thác cát sỏi trái phép, xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tình hình hạn hán, sạt lở, tình trạng ô nhiễm môi trường đô thị...

3.9. Kết quả đạt được trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vào trong thực tiễn, đóng góp của yếu tố khoa học công nghệ đối với tăng trưởng kinh tế.

3.10. Tình hình thực hiện nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; triển khai hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo đảm an ninh trật tự trên các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm.

3.11. Tình hình thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương; sắp xếp và tinh gọn bộ máy; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

3.12. Kết quả trong công tác chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2022 trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

Căn cứ đặc điểm, tình hình của ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, các cơ quan, đơn vị tiến hành đánh giá, bổ sung các nội dung, chỉ tiêu cho phù hợp và đầy đủ với tình hình của đơn vị.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen. Kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Giá cả nguyên vật liệu sản xuất, lạm phát có nguy cơ gia tăng. Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vừa là thời cơ, vừa là thách thức. Biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ...

Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát; quy định về “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” đã được phát huy; Chương trình phục hồi và phát triển KTXH tiếp tục được triển khai; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên,... Tuy nhiên, trong giai đoạn tới còn nhiều khó khăn, thách thức đặt ra như: Cơ sở hạ tầng còn hạn chế so với yêu cầu phát triển; quy mô và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực còn yếu; đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu dự đoán sẽ có diễn biến phức tạp;...

Trong bối cảnh đó, các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

1. Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh giới, trong nước và trong tình tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt lưu ý những vấn đề như giá xăng dầu và nguyên vật liệu tăng cao, rủi ro của thị trường bất động sản, tài chính, năm thứ 2 thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, khả năng kiểm soát dịch Covid-19,...

2. Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

3. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu: Các cơ quan, đơn vị đề xuất xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2023 đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế triển khai thực hiện và lộ trình phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

4. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

4.1. Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua; không chủ quan, tự mãn với thành tích đã đạt được; quán triệt, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả và không hình thức, trước hết là trong hệ thống hành chính nhà nước; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân trong giải quyết công việc.

4.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động.

4.3. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng. Thu hút đẩy mạnh đầu tư nhà máy chế biến, công nghệ sơ chế, bảo quản theo hướng chế biến sâu, phục vụ xuất khẩu, nâng cao hiệu quả sản xuất, đẩy mạnh tiêu thụ và xuất khẩu nông sản an toàn trong tỉnh.

4.4. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trên các lĩnh vực. Nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị, phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp.

Tập trung vào các nông sản chủ lực của tỉnh nhằm tạo sản phẩm có năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.

4.5. Phát triển kinh tế du lịch; tập trung thu hút các nguồn lực đầu tư Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu. Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng trọng tâm, trọng điểm hướng tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững, an toàn cho mọi người, lấy người dân, du khách là trung tâm.

4.6. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các công trình trọng điểm. Ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông; thủy lợi; năng lượng; đô thị; nông thôn... và hạ tầng giáo dục; y tế; dịch vụ công cộng... Gắn việc phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn trong triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu (điện, đường, trường, trạm,...) cho những xã đặc biệt khó khăn.

4.7. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong đào tạo. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

4.8. Tiếp tục xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc Sơn La, xây dựng con người phát triển toàn diện. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số; phòng, chống dịch bệnh; mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; thực hiện các quyền trẻ em, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội. Đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4.9. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; chú trọng bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh, trồng mới rừng hàng năm, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4.10. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng. Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế; chủ động và tích cực trong hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa các cơ chế, giải pháp, chính sách để thực hiện thành công

kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Cơ chế, giải pháp, chính sách phải bảo đảm sự thống nhất về các nguyên tắc, mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành và từng địa phương.

Phần thứ hai

XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2023 - 2025

I. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2023 là năm thứ hai thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025, năm thứ ba thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch tài chính 05 năm địa phương 2021-2025. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025 tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, đảm bảo sát với kết quả thực hiện năm 2022 của địa phương, có tính dự báo năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2025.

II. NGUYÊN TẮC, YÊU CẦU, ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG

1. Nguyên tắc

Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025, phải thống nhất với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn và Kế hoạch Tài chính 05 năm địa phương 2021 - 2025, các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

Việc triển khai xây dựng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 phải đảm bảo tính hệ thống, công khai, minh bạch, công bằng, có sự phối hợp thống nhất chỉ tiêu chung của tỉnh và chỉ tiêu của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, đảm bảo nguyên tắc tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

2. Yêu cầu

Đánh giá sát, đúng thực chất tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 và tình hình thực hiện năm 2022, bao gồm: Các mục tiêu, nhiệm vụ được giao; thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 và ước thực hiện cả năm 2022; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế, trong đó phân tích nguyên nhân, để xây dựng các giải pháp khắc phục.

Trên cơ sở kết quả đã đạt được trong lĩnh vực tài chính ngân sách năm 2022, dự báo tình hình trong nước, trong tỉnh, trên địa bàn năm 2023 và các năm tiếp theo. Các sở, ban, ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2025.

3. Định hướng xây dựng

Tiếp tục thực hiện mục tiêu cơ cấu lại ngân sách nhà nước, theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư; phân đầu tăng dần tỷ trọng thu nội địa theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, đảm bảo đủ nguồn kinh phí chi trả nợ chính quyền địa phương; các khoản chi cho con người, chi an sinh xã hội, chi thực hiện các chương trình, mục tiêu trọng điểm và chi cho quốc phòng, an ninh; kiểm soát bội chi, nợ chính quyền địa phương theo mục tiêu đề ra.

III. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong quản lý tài chính, ngân sách đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu NSNN năm 2023 phải được xây dựng tích cực, khả thi với tinh thần phấn đấu, nỗ lực cao nhất, theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ, nuôi dưỡng nguồn thu. Trong bối cảnh còn nhiều rủi ro, khó khăn trong năm 2022, cần tiếp tục tập trung phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính thế giới và trong nước và trên địa bàn tỉnh để đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2022 làm cơ sở xây dựng dự toán thu NSNN năm 2023.

Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, gia hạn thời gian nộp thuế, giảm phí, lệ phí; thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, chống chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế, quản lý chặt chẽ giá tính thuế; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

Phân đầu dự toán thu nội địa năm 2023 tăng khoảng 8-10% so với đánh giá ước thực hiện năm 2022 (*không kể các khoản thu có tính chất ổn định như thu từ thủy điện, thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết... và loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách*). Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh và trên từng địa bàn huyện, thành phố.

Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (*trong đó có nhà, đất*), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (*sau khi trừ đi các chi phí có liên quan*); thu từ chuyển đổi sở hữu đối với doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp hiện do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2023 đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với việc triển khai chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu môi khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII). Ưu tiên và tập trung nguồn lực thực hiện cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát các chính sách nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và kết quả thực hiện các chính sách, nhiệm vụ trong năm 2022, khả năng triển khai thực hiện năm 2023 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

Khi xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố lưu ý một số nội dung:

2.1. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII). Tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên NSNN (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*) so với dự toán năm 2022, trên cơ sở hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định, tiết giảm các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị..., tăng chi từ nguồn thu sự nghiệp công; dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển, cải cách tiền lương, thực hiện chuẩn nghèo, chi trợ cấp xã hội.

2.2. Xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

2.3. Không bố trí chi thường xuyên đối với các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

2.4. Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, khả năng thực hiện và các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện, các cơ quan được giao thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung, nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương về lập dự toán vốn, kinh phí thực hiện chương trình phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình.

Các sở, ngành và các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao thực hiện lập dự toán chi thực hiện các chương trình, chi tiết theo từng nguồn vốn, từng dự án, nội dung, nhiệm vụ, kinh phí sự nghiệp, vốn đầu tư, nguồn NSTW, nguồn đối ứng NSDP, nguồn vốn ngoài nước (*nếu có*), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và cơ quan chủ trì quản lý chương trình tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo các bộ, ngành Trung ương theo quy định.

2.5. Cùng với việc lập, tổng hợp báo cáo dự toán khoản thu ngân sách từ xử lý tài sản công, thu từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thu từ chuyển đổi sở hữu đối với doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn, đơn vị sự nghiệp công lập, thu chuyển nhượng vốn nhà nước và thu chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp hiện do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (*nếu có*); cơ quan, đơn vị được giao quản lý thực hiện tổng hợp báo cáo dự toán chi ngân sách đầu tư, thường xuyên các nhiệm vụ theo phê duyệt của cấp thẩm quyền từ các nguồn thu này theo quy định.

Trường hợp dự toán chi lớn hơn số thu được từ việc xử lý tài sản công, cơ quan, đơn vị được giao quản lý tổng hợp, báo cáo dự toán chi phần còn thiếu cùng dự toán NSNN năm 2023, chi tiết số thu, nhu cầu chi cho từng nhiệm vụ theo quy định.

2.6. Dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu (*phần NSNN đảm bảo*), điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công: Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ, trong đó: tiết kiệm

10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và nguồn cải cách tiền lương lũy kế đến hết năm 2022 chuyển sang để thực hiện (bao gồm nguồn 70% tăng thu thực hiện của NSDP năm 2022 chưa sử dụng hết - nếu có); sử dụng một phần nguồn thu của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP...

3. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương

Ngoài thực hiện các nội dung theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các nội dung tại Chỉ thị này, các cấp, các ngành thực hiện một số yêu cầu sau:

3.1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ chỉ tiêu pháp lệnh thu của HĐND tỉnh giao và đánh giá những tác động của thiên tai, dịch bệnh đến sản xuất, kinh doanh, nguồn thu ngân sách để chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách năm 2022 trên địa bàn.

Chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc xây dựng dự toán thu ngân sách với yêu cầu tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu ngân sách mới trên địa bàn. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2023 theo từng địa bàn, từng lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, thực hiện Luật Quản lý thuế, các chính sách gia hạn, miễn, giảm thuế...

3.2. Dự toán chi ngân sách địa phương: Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSDP theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; trên cơ sở mục tiêu của kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2023 của địa phương; các chế độ, chính sách do Trung ương, tỉnh ban hành theo thẩm quyền, xây dựng dự toán chi NSDP, chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

IV. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2023 - 2025

Trên cơ sở dự toán NSNN năm 2023, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, các nghị quyết của Trung ương khóa XII về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị quyết về cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội, các cơ quan, đơn vị, lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2023 - 2025 thuộc phạm vi quản lý, theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành, gửi Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định.

Tùy điều kiện, đặc điểm và mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, UBND các huyện, thành phố xây dựng cụ thể các chỉ tiêu dự báo trung hạn 03 năm 2023 - 2025 về thu ngân sách; dự kiến tổng chi ngân sách, chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên phân cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025 phù hợp với khả năng cân đối thu ngân sách địa phương, trong đó đảm bảo chi thường xuyên bao gồm đầy đủ các chế độ, chính sách an sinh xã hội đến thời điểm dự toán 2023 được cấp có thẩm quyền ban hành.

PHẦN III

NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

Kế hoạch đầu tư công năm 2023 tiếp tục thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Việc xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021, Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022, Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2020 của HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó lưu ý nguyên tắc:

- Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2023 phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; phù hợp với khả năng thực hiện và tiến độ giải ngân của từng dự án trong năm 2023.

- Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025.

- Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 cho từng dự án không được vượt mức vốn đã bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 trừ đi số lũy kế vốn đã bố trí trong kế hoạch đến năm 2022.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2023.

Chủ trì tổng hợp, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công năm 2023 trình UBND tỉnh, báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 7 năm 2022, trình xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 25 tháng 7 năm 2022 và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 7 năm 2022.

Đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công năm 2023 của các cơ quan, đơn vị.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và chỉ đạo của UBND tỉnh, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung, tiến độ xây dựng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan tổng hợp, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 7 năm 2022.

3. Các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố

- Hướng dẫn các đơn vị, chính quyền cơ sở xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách năm 2023 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và của địa phương.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công, Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 và Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2023 - 2025 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và của ngành mình, cấp mình theo các nội dung và yêu cầu nêu trên trình cấp có thẩm quyền; đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trước ngày 30 tháng 6 năm 2022.

- Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan liên quan, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, cộng đồng dân cư, nhất là các nhà đầu tư và doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp... về dự thảo kế hoạch và dự

toán năm 2023 nhằm tạo sự đồng thuận cao, trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước và các đơn vị liên quan căn tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện, trường hợp có những quan điểm, chủ trương mới, giao sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính rà soát, tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các Huyện ủy, Thành ủy (p/h);
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các DNNN trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh (LĐ, CV, TT Thông tin);
- Lưu: VT, TH (V.Hải).

(b/c)

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Quốc Khánh